

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50/2024/HS-ST
Ngày 23-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Hải; ông Hoàng Công Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2024, tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 19/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS ngày 08/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn B (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/4/1989, tại xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1965 và bà Đặng Thị D, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 08/3/2024 chuyển tạm giam từ ngày 13/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Hồng H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa: Đại úy Bùi Xuân Đ, H Nguyễn Văn T và Binh nhì Lê Bùi N - Trại tạm giam Công an tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ, ngày 08/3/2024 tại luồng nhập cảnh cửa khẩu Quốc tế C, thuộc thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế C phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện Phạm Văn B, sinh ngày 17/4/1989, trú tại thôn H, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên là hành khách từ trên xe khách biển kiểm soát L (của nhà xe T1) làm thủ tục nhập cảnh tại cửa khẩu

Quốc tế C có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên phải Bất mặc trên người có 01 bao thuốc lá bên ngoài bao thuốc lá có in chữ nước ngoài, bên trong bao thuốc có một túi ni lông màu trắng chứa chất bột màu trắng; 01 ống nhựa hình trụ tròn màu trắng hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 gói giấy bạc, bên trong gói giấy bạc chứa 01 túi ni lông đựng 40 viên nén hình trụ màu hồng; 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 tờ tiền Lào có mệnh giá 1 nghìn Kíp được cuộn tròn. Phạm Văn B khai nhận chất bột màu trắng và các viên nén màu hồng trên là ma túy loại H1 và H2 phiến. Xét thấy hành vi của Phạm Văn B là vi phạm pháp luật nên tổ công tác đã đưa B cùng tang vật về Trạm kiểm soát Biên phòng cửa khẩu Quốc tế C để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra xác định: Vào cuối tháng 02/2024, Phạm Văn B xuất cảnh sang Lào qua cửa khẩu Quốc tế C, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, để làm thợ kim hoàn, đến nơi do không có việc làm nên B thuê nhà nghỉ để ở. Khoảng 20 giờ ngày 07/3/2024, B ra bến xe V để tìm mua ma túy đưa về Việt Nam sử dụng. Tại bến xe V, B gặp một người đàn ông Lào làm nghề xe ôm, nhưng B không rõ tên, địa chỉ của người này, B nhờ người đàn ông này mua Heroin với giá trị tương đương 10 triệu kíp tiền Lào và Hồng phiến với giá trị tương đương 4 trăm nghìn kíp tiền Lào, thì được người này đồng ý. Khoảng 20 phút sau người đàn ông đó quay lại đưa cho B 01 túi ni lông màu trắng, bên trong đựng chất bột màu trắng và 01 túi ni lông đựng 40 viên nén màu hồng. Mua được ma túy, Bất cất toàn bộ vào túi áo khoác đang mặc trên người và quay trở về nhà nghỉ ngủ. Đến khoảng 08 giờ, ngày 08/3/2024 B cầm theo túi hành lý ra bến xe V lên xe khách biển kiểm soát L (nhà xe T1), bỏ hành lý tại xe khách T rồi đi ăn sáng, sau đó B vào nhà vệ sinh ở bến xe V, lấy một ít heroine từ túi ni lông bỏ vào một túi ni lông nhỏ khác để ngoài để sử dụng, số heroine còn lại B bỏ vào túi áo khoác. Bất lấy heroine trong túi nhỏ cho một ít vào ống nhựa tự chế rồi dùng tờ tiền Lào có mệnh giá 1 nghìn Kíp cuộn lại làm ống hút để sử dụng ma túy trong nhà vệ sinh. Sau khi sử dụng ma túy xong, B bỏ ống hút cuộn bằng tờ tiền, ống nhựa và túi ni lông nhỏ có chứa heroine vào bao thuốc lá. Sau đó B lấy túi ni lông chứa heroine và túi ni lông chứa hồng phiến trong túi áo khoác cho vào một gói giấy bạc cuộn lại, rồi cho bao thuốc lá và gói giấy bạc vào túi áo khoác bên phải và lên xe khách về Việt Nam. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi xe khách về đến luồng nhập cảnh cửa khẩu Quốc tế C, B xuống xe để vào làm thủ tục nhập cảnh thì bị lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong túi áo khoác bên phải màu đen Bất mặc trên người có 01 bao thuốc lá bên ngoài bao thuốc có in chữ nước ngoài, bên trong bao thuốc có 01 túi ni lông màu trắng đựng chất bột màu trắng; 01 ống nhựa hình trụ tròn màu trắng hồng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 đoạn ống cuộn bằng tờ tiền Lào có mệnh giá 1 nghìn Kíp; 01 gói giấy bạc, bên trong gói giấy bạc chứa 01 một túi ni lông bên trong có chứa 40 viên nén màu hồng và 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng của B đưa từ bên Lào về để sử dụng.

- Tại bản Kết luận giám định số 481/KL- KTHS ngày 12/3/2024 của Phòng K, Công an tỉnh H, kết luận:

+ Chất bột màu trắng chứa trong 01 túi ni lông có kích thước (5,5x4)cm gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 3,1476 gam.

+ Chất bột màu trắng chứa trong 01 ống nhựa hình trụ màu trắng hồng có kích thước (8,5x1)cm gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 0,8062 gam.

+ Chất bột màu trắng chứa trong 01 túi ni lông gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 45,3391 gam.

+ 40 viên nén hình trụ màu hồng chứa trong 01 túi ni lông có kích thước (5,5x4)cm gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 4,1507 gam.

- *Vật chứng thu giữ:*

+ 01 hộp giấy cát tông màu đỏ trắng có kích thước (10 x 12 x 15)cm, được gói kín, bên ngoài hộp có in chữ nước ngoài, trên các mép dán được dán giải niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh H, bên trong có 49,0171 gam Heroine và 3,8391gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định cùng với 01 bao thuốc lá bên ngoài có dòng chữ nước ngoài, các tờ giấy bạc, 01 tờ tiền Lào có mệnh giá 1.000 Kíp, toàn bộ vỏ bao gói cũ.

+ 01 cuốn sổ hộ chiếu mang tên Phạm Văn B, số E01412818, cấp ngày 21/02/2024, nơi cấp: Cục Q.

+ 01 điện thoại hiệu S note 10+, màu bạc.

+ 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn B, số 033089904122, cấp ngày 14/02/2023, nơi cấp: Cục Q1.

Toàn bộ vật chứng trên đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKS-HK ngày 16/6/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù, về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 49,0171 gam Heroine và 3,8391gam Methamphetamine (còn lại sau khi lấy mẫu giám định) cùng toàn bộ vỏ, bao gói, ống nhựa; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, sung công quỹ Nhà nước tờ tiền Lào có mệnh giá 1 nghìn Kíp; áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn

hiệu Samsung Galaxy note10 màu bạc; 01 cuốn hộ chiếu mang tên Phạm Văn B và 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Văn B.

Bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình như nội dung trên. Bị cáo không kêu oan, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì về tội danh truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, bị cáo chỉ có ý kiến cho rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có phần hơi cao so với nhân thân cũng như hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ, ngày 08/3/2024, tại luồng nhập cảnh Cửa khẩu Quốc tế C thuộc địa phận thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, Phạm Văn B đã bị Bộ đội Biên phòng tỉnh H phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Với trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ 53,4436 gam (gồm 49,2929gam Heroin và 4,1507gam methamphetamine) thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống. Do đó cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội thì bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với hành vi phạm tội và tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng một số hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Phạm Văn B, không có nghề nghiệp ổn định, do đó cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo là phù hợp và có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 49,2929 gam Heroin đã lấy 0,2758 gam để giám định nay còn lại 49,0171 gam và 4,1507 gam Methamphetamine đã lấy 0,3116 gam để giám định nay còn lại 3,8391 gam là cấm vật tàng trữ, lưu hành, còn toàn bộ vỏ, bao gói, ông nhựa (dùng để đựng ma túy) là vật không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy các vật chứng này theo quy định.

Đối với 01 tờ tiền Lào mệnh giá 1 nghìn Kíp, bị cáo đã cuộn tròn làm công cụ sử dụng ma túy rồi sau đó để chung vào nơi tàng trữ số ma túy còn lại, do đó cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, sung công quỹ Nhà nước tờ tiền này.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy note10 màu bạc; 01 cuốn hộ chiếu mang tên Phạm Văn B và 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Văn B thu giữ của bị cáo, xét thấy những vật này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho bị cáo.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng; tội danh truy tố; xử lý vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo có ý kiến cho rằng mức đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là cao; Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến này của bị cáo là không có căn cứ để xem xét chấp nhận, vì bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 53,4436 gam (trong khi khối lượng ma túy mức khởi điểm của khung hình phạt là 30gam), nên mức đề nghị áp dụng hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật và hoàn toàn phù hợp với tính chất, hành vi, nhân thân cũng như khối lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ.

[8] Về các nội dung khác: Đối với người đàn ông Lào bán ma túy cho Phạm Văn B, do B không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 11 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 hộp giấy cát tông màu đỏ trắng có kích thước (10 x 12 x 15)cm, được gói kín, bên ngoài hộp có in chữ nước ngoài, trên các mép dán được dán giải niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh H, bên trong có 49,0171 gam Heroine và 3,8391gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định cùng với 01 bao thuốc lá bên ngoài có dòng chữ nước ngoài, các tờ giấy bạc, toàn bộ vỏ bao gói cũ.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước tờ tiền Lào có mệnh giá 1.000 Kíp;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn B:

+ 01 cuốn sổ hộ chiếu mang tên Phạm Văn B, số E01412818, cấp ngày 21/02/2024, nơi cấp: Cục Q.

+ 01 điện thoại hiệu S note 10+, màu bạc.

+ 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn B, số 033089904122, cấp ngày 14/02/2023, nơi cấp: Cục Q1.

(Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- CA huyện Hương Sơn;
- THADS huyện Hương Sơn;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Đạt